

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và
sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm**

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển; phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển; phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.

Điều 2. Người nộp phí

Tổ chức, cá nhân khi yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải nộp phí theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thu phí

1. Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải thuộc Cục Hàng hải Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng tàu biển.

2. Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp) thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay, tàu biển).

3. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp) thu phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm tại Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

Điều 4. Mức thu phí

Mức thu phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm như sau:

Số TT	Nội dung	Mức thu
1	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	
a	Đăng ký giao dịch bảo đảm lần đầu bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển	80.000 đồng/hồ sơ
b	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000 đồng/hồ sơ
c	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000 đồng/hồ sơ
d	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000 đồng/hồ sơ
đ	Cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm	30.000 đồng/trường hợp
2	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển	30.000 đồng/hồ sơ
3	Phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm	
a	Trường hợp đăng ký sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm trước ngày 01/7 hàng năm	300.000 đồng /khách hàng/năm
b	Trường hợp đăng ký sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm từ ngày 01/7 hàng năm	150.000 đồng /khách hàng/năm

Điều 5. Các đối tượng được miễn phí

1. Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2. Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của người thực hiện đăng ký.